TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2018/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 12 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C - TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 96/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2018, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Hồ Trần Quốc T, sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hòa Do 2, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Chị Lê Nguyễn Tuyết N, sinh năm: 1993

Nơi cư trú: X/6A Lê Hồng Phong, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Trần Quốc T và chị Lê Nguyễn Tuyết N tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân và được ủy ban nhân dân phường Cam Phúc Bắc, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02/2018, cấp ngày 05/01/2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian chung sống, ban đầu anh T và chị N chung sống hạnh phúc nhưng về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, anh T thường xuyên ăn nhậu, không chăm lo cho gia đình, anh T và chị N đã không còn chung sống với nhau và quan tâm nhau, cả anh và chị cố gắng tìm cách hòa giải nhưng không thể hàn gắn được, anh chị xác định hiện nay không còn tình cảm với nhau nên cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Về con chung: Anh Hồ Trần Quốc T và chị Lê Nguyễn Tuyết N có 01 con chung tên là: Hồ Minh Đăng, sinh ngày 01/8/2018.

Xét: Việc giao con chung cho ai nuôi phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Cháu Đăng dưới 36 tháng tuổi cần có sự chăm sóc chu đáo từ người

mẹ, hơn nữa giữa chị N và anh T thỏa thuận chị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hồ Minh Đăng, sinh ngày 01/8/2018 và anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu Đăng đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên công nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Hồ Trần Quốc T và chị Lê Nguyễn Tuyết N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Trần Quốc T và chị Lê Nguyễn Tuyết N.

- Về con chung: Chị Lê Nguyễn Tuyết N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hồ Minh Đăng, sinh ngày 01/8/2018.

Anh Hồ Trần Quốc T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu Đăng đủ 18 tuổi.

* Vì lợi ích các con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Anh Hồ Trần Quốc T và chị Lê Nguyễn Tuyết N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí: Anh Hồ Trần Quốc T và chị Lê Nguyễn Tuyết N nộp 300.000 đồng tiền lệ phí Dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con" nhưng được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000121 ngày 29/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C. Anh Hồ Trần Quốc T và chị Lê Nguyễn Tuyết N đã nộp đủ.

Qui định: Kể từ ngày chị Lê Nguyễn Tuyết N có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Hồ Trần Quốc T chưa thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng anh Hồ Trần Quốc T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. C;
- CC THADS Tp. C;
- UBND phường B;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Huy